

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 9 - 2021.

V/v “*Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Minh và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Lại Văn H2, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Số nhà 1, tổ 2, phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

(*Phiên tòa có mặt chị H1; anh H2 vắng mặt có lý do và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H1 trình bày:

Chị và anh Lại Văn H2 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý,

tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng chị có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 02 năm. Việc cưới hỏi được gia đình hai bên tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn, vợ chồng sống với gia đình nhà chồng và sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và nhiều lần mâu thuẫn căng thẳng có xô sát đánh nhau. Gia đình hai bên đã phân tích hòa giải nhưng không được. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không hàn gắn được nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 06/2020 đến nay. Thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Lại Văn H2.

* Tại bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Lại Văn H2 có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị H1 đã khai. Vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau, nhiều lần căng thẳng vợ chồng có xô sát đánh nhau. Gia đình hai bên và anh em bạn bè đã phân tích hòa giải cho vợ chồng nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Quá trình ly thân anh vẫn quan tâm đến vợ con nhưng chị H1 thì không quan tâm đến anh. Nay anh xác định tình cảm của anh dành cho chị H1 vẫn còn, vợ chồng vẫn có khả năng đoàn tụ được nên anh không nhất trí ly hôn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung.

* Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là cháu Lại Hà Đ.A (con trai), sinh ngày 30/9/2009 và cháu Lại Hà KN (con gái), sinh ngày 13/5/2012. Nếu ly hôn, chị H1 và anh H2 thống nhất thỏa thuận: giao chị H1 nuôi cháu N, giao anh H2 nuôi cháu A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết. Hiện chị H1 không có thai nghén gì

* Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam: Nay chị H1 khởi kiện xin ly hôn anh H2 tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của anh chị theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị H1 vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: Thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thu H1 và anh Lại Văn H2.

+ Về con chung: Giao chị Phạm Thị Thu H1 được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lại Hà KN (con gái), sinh ngày 13/5/2012; giao anh Lại Văn H2 được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lại Hà Đ.A (con trai), sinh ngày 30/9/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị H1 và anh H2 thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lại Văn H2 có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 3, phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và chỗ ở hiện nay là: tổ 2, phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Phạm Thị Thu H1 và anh Lại Văn H2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa cho anh Lại Văn H2, nhưng anh Lại Văn H2 vắng mặt có lý do và đã có văn bản xin xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H1 và anh Lại Văn H2 là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau kết hôn, vợ chồng chị H1, anh H2 đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và có hai con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 6/2020 đến nay. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án và Hội đồng xét xử đã phân tích nhưng chị H1 vẫn kiên quyết đề nghị được ly hôn với anh H2. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H1 và anh H2 đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, nên việc đoàn tụ là rất khó, cần xử cho chị H1 ly hôn với anh H2 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là cháu Lại Hà Đ.A (con trai), sinh ngày 30/9/2009 và cháu Lại Hà KN (con gái), sinh ngày 13/5/2012. Nếu ly hôn, chị H1 và anh H2 cùng thống nhất thỏa thuận: Giao chị H1 được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lại Hà KN (con gái), sinh ngày 13/5/2012; giao anh H2 được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lại Hà Đ.A (con trai), sinh ngày 30/9/2009, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

- Con nuôi, con riêng: Chị H1 và anh H2 thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện nay chị H1 không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H1 và anh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 54; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thu H1 và anh Lại Văn H2.

[2] Về con chung: Giao chị Phạm Thị Thu H1 được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lại Hà KN (con gái), sinh ngày 13/5/2012; giao anh Lại Văn H2 được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lại Hà Đ.A (con trai), sinh ngày 30/9/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H1 phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị H1 được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004847 ngày 22/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H1 đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên